

Phụ lục I
Trọng tâm làm sạch theo từng cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế
(Kèm theo Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	CSDL	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Trọng tâm làm sạch	Sản phẩm đầu ra
1	CSDL cơ sở trợ giúp xã hội	Sở Y tế	UBND các địa phương	Thông tin cơ sở, địa chỉ, giấy phép, quy mô, người quản lý, trạng thái hoạt động, đối tượng đang quản lý.	100% dữ liệu được rà soát, chuẩn hóa
2	CSDL đối tượng trợ giúp xã hội	Sở Y tế	UBND các địa phương, Công an tỉnh, Sở Tư pháp	Định danh, địa chỉ, tình trạng hưởng chính sách, trùng đối tượng, đối tượng không còn cư trú, đối tượng đã mất.	Dữ liệu đồng bộ với CSDL dân cư
3	CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV/AIDS	Sở Y tế	UBND các địa phương, Công an tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh	CCCD/CMND, BHYT, trùng hồ sơ, tình trạng điều trị, chuyên tuyến, tử vong, bỏ trị, thông tin dự phòng.	Dữ liệu đầy đủ, chính xác
4	CSDL môi trường cơ sở y tế	Sở Y tế	UBND các địa phương và các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh	Thông tin cơ sở y tế, chất thải y tế, nước thải, hợp đồng xử lý, quan trắc, hồ sơ pháp lý môi trường.	Dữ liệu chuẩn hóa
5	CSDL người khuyết tật	Sở Y tế	UBND các địa phương, Công an tỉnh, Sở Tư pháp	Định danh, mức độ khuyết tật, giấy xác nhận, chính sách hưởng, trạng thái hiện tại.	Hoàn thành đối soát
6	CSDL người làm công tác xã hội	Sở Y tế	UBND các địa phương	Định danh, nơi công tác, trình độ, vị trí, tình trạng đang làm việc/ngỉ/chuyên đơn vị.	Dữ liệu được cập nhật đầy đủ
7	CSDL quản lý trẻ em	Sở Y tế	UBND các địa phương, Công an tỉnh, Sở Tư pháp	Trẻ em dưới 16 tuổi, trẻ mới sinh, khai sinh, địa chỉ, người giám hộ, trẻ chuyển đi/đã mất.	Dữ liệu chính xác, đầy đủ

TT	CSDL	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Trọng tâm làm sạch	Sản phẩm đầu ra
8	CSDL về an toàn thực phẩm	Sở Y tế	UBND các địa phương, Công an tỉnh và cơ sở sản xuất/kinh doanh thực phẩm	Cơ sở sản xuất/kinh doanh, giấy chứng nhận, địa chỉ, người đại diện, sản phẩm, kiểm nghiệm, thanh tra, trạng thái hoạt động.	100% cơ sở được chuẩn hóa
9	CSDL về khám, chữa bệnh	Sở Y tế	UBND các địa phương, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh	Thông tin định danh cơ sở khám, chữa bệnh; Thông tin định danh người hành nghề, chuyên môn.	100% hồ sơ được đối soát CCCD/BHYT
10	CSDL về nhân lực y tế	Sở Y tế	UBND các địa phương, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh	Hồ sơ nhân sự, CCCD, giấy phép hành nghề, trình độ, chuyên khoa, nơi công tác, biến động nhân lực.	Dữ liệu nhân lực đầy đủ
11	Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia	Sở Y tế	UBND các địa phương, Công an tỉnh, Sở Tư pháp	CCCD/mã định danh, ngày sinh, địa chỉ, lịch sử tiêm, mũi tiêm, loại vắc xin, trùng người được tiêm.	100% dữ liệu được làm sạch
12	Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản	Sở Y tế	UBND các địa phương, Công an tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh	Dữ liệu liên thông hệ thống HIS-eMCH, hồ sơ test, thông tin mẹ/trẻ, ngày sinh, dịch vụ CSSKSS.	Dữ liệu được chuẩn hóa
13	Dữ liệu khám sức khỏe, khám chữa bệnh phục vụ tạo lập liên thông Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID	Sở Y tế	UBND các địa phương và các cơ quan, đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh	Dữ liệu liên thông khám sức khỏe, khám chữa bệnh	Dữ liệu được chuẩn hóa

Phụ lục II
Kế hoạch tiến độ triển khai chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành Y tế
(Kèm theo Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm đầu ra
GIAI ĐOẠN 1. CHUẨN BỊ TRIỂN KHAI					
1	Ban hành Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan	Tuần 1	Kế hoạch được ban hành
2	Thành lập bộ phận đầu mối triển khai chiến dịch làm sạch cơ sở dữ liệu	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan	Tuần 1	Quyết định, danh sách đầu mối
3	Xây dựng văn bản phân công chi tiết của các cơ quan, đơn vị	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Sở Y tế	Tuần 1	Kế hoạch của từng đơn vị
4	Tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn nghiệp vụ	Sở Y tế	Công an tỉnh, BHXH tỉnh và các đơn vị liên quan	Tuần 2 đến tuần 4	Hội nghị, tài liệu tập huấn
5	Rà soát hiện trạng, thống kê dữ liệu và giao chỉ tiêu xử lý	Các đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu	Sở Y tế	Tuần 2 đến tuần 4	Báo cáo hiện trạng, chỉ tiêu xử lý
GIAI ĐOẠN 2. RÀ SOÁT, LÀM SẠCH, CHUẨN HÓA DỮ LIỆU					
6	Rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin cho các cơ sở dữ liệu y tế chuyên ngành	Sở Y tế	UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Tuần 2 đến tuần 8	Dữ liệu được cập nhật
7	Đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Công an tỉnh	Sở Y tế và các đơn vị	Tuần 3 đến tuần 9	Dữ liệu được xác thực
8	Đối soát với Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội	BHXH tỉnh	Sở Y tế	Tuần 3 đến tuần 9	Dữ liệu được đồng bộ
9	Chuẩn hóa dữ liệu, xử lý trùng lặp, sai lệch,	Sở Y tế	Các cơ quan liên	Tuần 4 đến tuần 10	Dữ liệu đạt yêu cầu

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm đầu ra
	thiếu thông tin		quan		“Đúng - Đủ - Sạch - Sóng”
10	Kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống	Sở Y tế	Công an tỉnh, BHXH tỉnh và các đơn vị liên quan	Tuần 6 đến tuần 11	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ
11	Kiểm tra tiến độ, họp giao ban, tháo gỡ khó khăn	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị	Hàng tuần trong thời gian triển khai	Biên bản họp, báo cáo tiến độ
GIẢI ĐOẠN 3. KIỂM TRA, PHÚC TRA VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ					
12	Kiểm tra kết quả thực hiện tại các cơ quan, đơn vị	Sở Y tế	Công an tỉnh, BHXH tỉnh và các cơ quan liên quan	Tuần 12	Biên bản kiểm tra
13	Phục tra, hoàn thiện dữ liệu sau kiểm tra	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	Tuần 12 đến tuần 13	Dữ liệu hoàn thiện
14	Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị	Tuần cuối của Chiến dịch	Báo cáo tổng hợp
15	Sở Y tế tổng hợp báo cáo Bộ Y tế	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan	Theo thời hạn quy định của Bộ Y tế	Báo cáo gửi Bộ Y tế

Phụ lục III

Kế hoạch tiến độ triển khai tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID
(Kèm theo Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Tiếp nhận, phổ biến biểu mẫu khám sức khỏe định kỳ; quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Cổng dữ liệu sức khỏe; Quyết định số 1551/QĐ-BYT và Quyết định số 2062/QĐ-BYT của Bộ Y tế	Sở Y tế	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Văn bản, hướng dẫn được phổ biến đến 100% đơn vị	Sau khi Bộ Y tế ban hành
2	Tiếp nhận tập huấn, hướng dẫn sử dụng Cổng dữ liệu sức khỏe cho đầu mối của Sở Y tế	Sở Y tế	Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia	100% đầu mối được tập huấn trước khi triển khai	Trong tháng 7/2026
3	Tập huấn, hướng dẫn sử dụng Cổng dữ liệu sức khỏe cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn	Sở Y tế	Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia	100% đầu mối được tập huấn trước khi triển khai	Trong tháng 7/2026
4	Đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đăng ký tài khoản trên Hệ thống quản lý quốc gia về hành nghề và hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (https://app.qlhanhnghekc.gov.vn); duyệt, hướng dẫn kích hoạt tài khoản sử dụng Cổng dữ liệu sức khỏe	Sở Y tế	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe đăng ký, kích hoạt tài khoản	Trong tháng 7/2026
5	Tổng hợp danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có nhu cầu liên thông dữ liệu qua API gửi Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia	Sở Y tế	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; đơn vị cung cấp phần mềm	Danh sách được gửi về Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia	Trong tháng 7/2026
6	Cập nhật dữ liệu khám sức khỏe lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trạm y tế	Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia	Dữ liệu khám sức khỏe định kỳ thực hiện trước ngày 01/7/2026 được cập	Trước ngày 31/7/2026 và thực hiện thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				nhật lên Cổng	
7	Triển khai liên thông dữ liệu khám sức khỏe qua API	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; đơn vị cung cấp phần mềm	Dữ liệu được cập nhật đầy đủ, đúng cấu trúc	Trước ngày 31/8/2026
8	Triển khai liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh của đối tượng người bệnh không có bảo hiểm y tế qua API	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; đơn vị cung cấp phần mềm	Dữ liệu được cập nhật đầy đủ, đúng cấu trúc	Trước ngày 31/8/2026
9	Thu thập thông tin của người dân phục vụ khởi tạo Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID	Sở Y tế	Công an tỉnh	Thông tin người dân trên địa bàn tỉnh được thu thập	Trước ngày 31/8/2026
10	Phối hợp khởi tạo Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID cho người dân theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) - Bộ Công an	Sở Y tế	Công an tỉnh; Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia	Người dân trên địa bàn tỉnh được khởi tạo Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID	Trước ngày 31/8/2026 và thực hiện thường xuyên
11	Bảo đảm chất lượng dữ liệu gửi lên Cổng dữ liệu sức khỏe; đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; ký số theo quy định	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; Công an tỉnh	Dữ liệu bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”	Thực hiện thường xuyên
12	Truyền thông, hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID	Sở Y tế	Cơ quan báo chí địa phương; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ sở y tế	Sản phẩm truyền thông trên các phương tiện	Thực hiện thường xuyên
13	Giám sát, đôn đốc, kiểm tra; tổng hợp, báo cáo kết quả hằng tuần về Bộ Y tế (qua Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) và Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo tuần; tiến độ được giám sát trên Dashboard quốc gia	Hàng tuần, đến 15/10/2026